

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **92/2018/HSST**

Ngày 27-9-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang
2. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 78/2019/TLST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1980 tại tỉnh Vĩnh Long

Nơi cư trú: Ấp PĐ, xã HT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Lê Thị B; vợ Nguyễn Thị N (đã ly hôn), con có 01 người sinh năm 2004; Tiền án: 02 tiền án: Tại bản án hình sự số: 69/2011/HSST, ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã xử phạt Nguyễn Tuấn A 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án hình sự số 07/2014/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã xử phạt Nguyễn Tuấn A 03 tháng 01 ngày tù và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đến nay Nguyễn Tuấn A vẫn chưa nộp tiền án phí hình sự cũng như tiền phạt của hai bản án; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2019; có mặt.

Người bị hại:

1. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn ĐH, xã PA, huyện TP, tỉnh Bình Định; vắng mặt.
2. Ông Lê Thanh N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn TQ, xã PH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 6/2017, Nguyễn Tuấn A ở tỉnh Vĩnh Long đến thôn TL, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận thuê 01 lô đất của Nguyễn Thanh M ở ven quốc lộ 1A, dựng 01 quán nước giải khát không biển hiệu, trong đó có 01 phòng vệ sinh và 01 phòng massage kích dục (kích thước 1,65m x 2,4m), bố trí cửa phòng bằng vải, vách phòng bằng tấm bạc dựng hờ 15cm so với mặt đất (là nơi bố trí để quần áo của khách) và trên vách phòng cắt 04 lỗ nhỏ là nơi quan sát để nhằm chiếm đoạt tài sản của khách, trong quán có ánh sáng đèn mờ và có treo nhiều võng để nằm.

Nguyễn Tuấn A là người làm chủ quán, đã rủ rê Phạm Trọng H, Nguyễn Anh D, Nguyễn Minh E, Lê Văn F, Nguyễn Hiếu G, cả 06 người đều ở các tỉnh miền tây Nam bộ đến quán làm và thống nhất cùng tham gia chiếm đoạt tài sản của các tài xế xe tải đường dài, khi vào uống nước giải khát và nghỉ ngơi. Quán giải khát chủ yếu hoạt động vào ban đêm từ khoảng 17 giờ đến rạng sáng ngày hôm sau thì đóng cửa. Các khoản chi phí, thu lợi từ việc bán giải khát thì A lấy, còn những người khác khi chiếm đoạt được tài sản của khách thì phải đưa cho A, rồi để A chia lại tiền cho từng người; A vừa trực tiếp tham gia và vừa là người sắp xếp, giao việc làm cho từng người khác, như phân công H và D ăn mặc, trang điểm giả làm con gái để câu khách, phục vụ giải khát và dụ dỗ khách vào phòng massage, kích dục, tùy theo khách chọn ai thì người đó phục vụ, thỏa thuận giá từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng và trực tiếp chiếm đoạt tài sản của khách đưa ra ngoài để cho đồng bọn đang núp ở gần phòng massage lấy; 04 người còn lại gồm: A, E, F, G vừa cảnh giới, vừa quan sát và sẵn sàng hỗ trợ cho đồng phạm, bằng mọi cách chiếm đoạt cho được tài sản của khách, nếu khách phát hiện bị mất tài sản và phản ứng thì đồng bọn uy hiếp, đe dọa hoặc dùng vũ lực, khống chế khách.

Khoảng 03 giờ ngày 03 tháng 8 năm 2017, Lê Thanh N lái xe ô tô tải biển số 64C-049.31 đi từ Đồng Tháp đến Bình Định, có phụ xe là Trần Minh L. N dừng đỗ xe trước quán giải khát của A và vào trong quán uống nước, còn L thì ngủ trên ghế phụ trong xe. H và D tiếp N và phục vụ nước. Sau đó, H thỏa thuận giá 200.000 đồng với N để Massage, kích dục; D thu tiền của N 200.000 đồng đưa cho A; H vào phòng Massage, kích dục cho N và để quần dài của Nhựt gần lỗ hờ vách phòng để lấy tài sản. Khoảng 05 phút sau, Thành nói D vào lấy tài sản của N, D thò tay lấy quần dài của N kiểm tra thì chỉ có 01 chùm chìa khóa xe tải, D lấy đưa cho E, E lấy chìa khóa này mở cửa xe ở phần Cabin, leo vào tìm tài sản để lấy; lúc này đứng ở dưới gần đầu Cabin xe ô tô tải biển số 64C-049.31 có D, A, F cảnh giới và hỗ trợ. Trong lúc L đang ngủ say, E tìm lấy trên xe được 01 cọc tiền 10.000.000 đồng và 03

điện thoại di động gồm 02 cái hiệu Samsung galaxy J7 và 01 cái hiệu Nokia, E đưa cho A. Đối với G thì không tham gia, do ngủ quên. Sau khi lấy được tài sản, A giả vờ nói với N là có 02 thanh niên lạ đến gần xe của N, bảo N ra coi xe. N phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an xã Chí Công trình báo sự việc.

Tiếp tục, khoảng 04 giờ cùng ngày 03 tháng 8 năm 2017, Lê Văn Đ chạy xe ô tô tải chạy từ tỉnh Ninh Thuận vào Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến gần đối diện quán nước của A, Đ đỗ dừng xe bên kia đường và vào quán của A uống nước, lúc này Đ mặc quần Jean sọt để trong túi bên phải là 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu đen, trong túi bên trái là 01 cọc tiền 3.740.000 đồng cột dây thun. D lấy 01 lon nước ngọt ra mời Đ, Nguyễn tiếp Đ và thỏa thuận massage, kích dục với giá 250.000 đồng. D thu tiền của Đ là 250.000 đồng đưa cho A. H dẫn Đ vào phòng, cả hai người cởi hết quần, áo massage, kích dục. H để quần áo của Đ gần vách hờ. Lúc này, Đ lấy quần cuộn lại thì H giằng co giành lấy chiếc quần của Đ, làm rớt từ túi quần bên trái 01 cọc tiền buộc bằng dây thun xuống nền nhà. H chụp lấy 01 cọc tiền nằm trong tay định ném ra ngoài thì Đ la “*cướp, cướp ...*” và Đ chụp tay H lại đè xuống nền nhà thì A, E xông vào phòng giằng co với Đ, E ôm kéo Đ đẩy ra khỏi người H, làm Đ không giành được 01 cọc tiền trên tay của H; H cầm 01 cọc tiền ném ra ngoài cho đồng bọn nhặt lấy thì trúng vào vách phòng, cọc tiền bị rớt trong phòng. E, A giằng co đẩy và dùng chân đạp Đ lùi ra trước cửa phòng thì Đ bị F và G đang đứng chặn cửa, liền ôm giữ Đ lại làm Đ không phản kháng được. H, E và A tìm cọc tiền trong phòng, còn D tìm cọc tiền xung quanh phòng, khoảng 2-3 phút thì H tìm thấy 01 cọc tiền và la lên “*đã tìm thấy rồi*”. H cầm 01 cọc tiền chạy ra phía trước đếm được là 3.740.000 đồng đưa cho A. A la lên thả nó ra về, khi Đ mặc quần áo vào thì Đ phát hiện bị mất thêm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime trong túi quần bên phải và Đ la lên đòi tiền và điện thoại thì đồng bọn đe dọa và xua đuổi Đ ra ngoài. Khi Đ đi ra ngoài lên xe chạy đi về hướng xã Chí Công thì A lấy xe mô tô chở F chạy theo sau để theo dõi Đ có đi báo Công an hay không, nếu Đ đi báo Công an thì thông báo lại cho đồng bọn bỏ trốn.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Tuấn A đã bỏ trốn, đến ngày 26 tháng 3 năm 2019 bị Công an huyện Bến Lức, tỉnh Long an bắt theo quyết định truy nã số 07 ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 142/KL-HĐĐG ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Tuy Phong kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy j7 Prime, màu đen trị giá: 4.790.000 đồng/chiếc x 98% = 4.694.200 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 143/KL-HĐĐG ngày 17.10.2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND huyện Tuy Phong kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 trị giá: 5.490.000 đồng/chiếc x 80% = 4.392.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7, trị giá: 5.490.000 đồng/chiếc x 90% = 4.941.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu

Nokia 230 trị giá: 1.250.000 đồng/chiếc x 90% = 1.125.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá: 10.458.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 84/CT-VKS-TP, ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “Cướp tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 138; điểm a, c khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 50; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 02 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 7 năm đến 8 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là từ 9 năm đến 10 năm 6 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn A: Nguyễn Tuấn A là người chủ mưu, đã rủ rê Phạm Trọng H, Nguyễn Anh D, Nguyễn Minh E, Lê Văn F, Nguyễn Hiếu G thuê 01 lô đất của Nguyễn Thanh M ở ven quốc lộ 1A, dựng 01 quán nước giải khát không biển hiệu, trong đó thiết kế 01 phòng vệ sinh và 01 phòng massage kích dục một cách thuận tiện nhằm chiếm đoạt tài sản của tài xế xe tải. A vừa trực tiếp tham gia và vừa là người sắp xếp, giao việc làm cho từng người khác, như H và D ăn mặc, trang điểm giả làm con gái để câu khách, phục vụ giải khát và dụ dỗ khách vào phòng massage, kích dục, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của khách đưa ra ngoài để cho đồng bọn đang núp ở gần phòng massage cất giữ; 04 người còn lại gồm A, E, F, G vừa cảnh giới, vừa quan sát và sẵn sàng hỗ trợ cho đồng phạm, bằng mọi cách chiếm đoạt cho được tài sản của khách, nếu khách phát hiện bị mất tài sản và phản ứng thì đồng bọn uy hiếp, đe dọa hoặc dùng vũ lực, khống chế khách.

Với sự phân công vai trò của từng người nêu trên, khi Lê Thanh N vào quán giải khát của A thì H và D tiếp N và phục vụ nước. Sau đó, H thỏa thuận giá 200.000 đồng với N để Massage, kích dục; D thu tiền của N 200.000 đồng đưa cho A; H vào phòng Massage, kích dục cho N và để quần dài của N gần lỗ hờ vách phòng để lấy tài sản. Khoảng 05 phút sau, A nói D vào lấy tài sản của N, D thò tay lấy quần dài của N kiểm tra thì chỉ có 01 chùm chìa khóa xe tải, D lấy đưa cho E, E

lấy chìa khóa này mở cửa xe ở phần Cabin, leo vào tìm tài sản để lấy; lúc này đứng ở dưới gần đầu Canbin xe ô tô tải biển số 64C-049.31 có D, A, F cảnh giới và hỗ trợ. E tìm lấy trên xe được 01 cọc tiền 10.000.000 đồng và 03 điện thoại di động gồm: 02 cái hiệu Samsung galaxy J7 và 01 cái hiệu Nokia, trị giá 10.458.000 đồng, E đưa cho A.

Hành vi của Nguyễn Tuấn A cùng đồng phạm lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 20.458.000 đồng của ông Lê Thanh N diễn ra vào ngày 03 tháng 8 năm 2017 lẽ ra chỉ phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 nhưng nhân thân của bị cáo có 2 tiền án thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” nên hành vi của bị cáo A phạm vào điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 và hành vi của bị cáo A cùng đồng phạm có sự phân công, câu kết chặt chẽ giữa các thành viên trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng định khung “có tổ chức” theo điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cũng với các thức phân công vai trò cho từng người như trên, khi Lê Văn Đ chạy xe ô tô tải chạy từ tỉnh Ninh Thuận vào thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến gần đối diện quán nước của A, Đ đỗ dừng xe bên kia đường và vào quán của A uống nước, lúc này Đ mặc quần Jean sọt để trong túi bên phải là 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu đen, trong túi bên trái là 01 cọc tiền 3.740.000 đồng cột dây thun. Duy lấy 01 lon nước ngọt ra mời Đ, H tiếp Đ và thỏa thuận massage, kích dục với giá 250.000 đồng. D thu tiền của Đ là 250.000 đồng đưa cho A. H dẫn Đ vào phòng, cả hai người cởi hết quần, áo massage, kích dục. H để quần áo của Đ gần vách hờ. Lúc này, Đ lấy quần cuộn lại thì H giằng co giành lấy chiếc quần của Đ, làm rớt từ túi quần bên trái 01 cọc tiền buộc bằng dây thun xuống nền nhà. H chụp lấy 01 cọc tiền nắm trong tay định ném ra ngoài thì Đ la “*cướp, cướp ...*” và Đ chụp tay H lại đè xuống nền nhà thì A, E xông vào phòng giằng co với Đ, E ôm kéo Đ đẩy ra khỏi người H, làm Đ không giành được 01 cọc tiền trên tay của H; H cầm 01 cọc tiền ném ra ngoài cho đồng bọn nhặt lấy thì trúng vào vách phòng, cọc tiền bị rớt trong phòng. E, A giằng co đẩy và dùng chân đạp Đ lùi ra trước cửa phòng thì Đ bị F và G đang đứng chặn cửa sẵn, F và G liền ôm giữ Đ lại không phản kháng được. H, E và A tìm cọc tiền trong phòng, còn D tìm cọc tiền xung quanh phòng, khoảng 2-3 phút thì H tìm thấy 01 cọc tiền và la lên “*đã tìm thấy rồi*”. H cầm 01 cọc tiền chạy ra phía trước đếm được là 3.740.000 đồng đưa cho A. A la lên thả nó ra về, rồi Đ mặc quần áo vào thì Đ phát hiện bị mất thêm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime trong túi quần bên phải và Đ la lên đòi tiền và điện thoại thì đồng bọn đe dọa và xua đuổi Đ ra ngoài.

Hành vi của Nguyễn Tuấn A cùng đồng phạm dùng vũ lực tấn công làm cho ông Đ lâm vào tình trạng không thể chống cự được, chiếm đoạt tiền và điện thoại của ông Đ trị giá 8.434.200 đồng lẽ ra chỉ phạm vào tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự 1999 nhưng nhân thân của bị cáo có 2 tiền án thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” nên hành vi của bị cáo A phạm vào điểm c khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự 1999 và hành vi của bị cáo A cùng đồng phạm có sự phân công, câu kết chặt chẽ giữa các thành viên trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, đây

là tình tiết tăng nặng định khung “có tổ chức” theo điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Về hành vi của những đồng phạm khác trong vụ án: Những người cùng bị cáo A tham gia thực hiện tội phạm gồm Lê Văn F, Nguyễn Minh E, Nguyễn Hiếu G, Phạm Trọng H và Nguyễn Anh D đã bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST, ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong nên không xem xét thêm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước chúng ta.

[5]. Về tổng hợp hình phạt chung của hai tội: Bị cáo phạm hai tội nên tổng hợp hình phạt của hai tội và buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[6]. Về bồi thường thiệt hại trong vụ án: ông Lê Văn Đ và ông Lê Thanh N đã được giải quyết bồi thường thiệt hại tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST, ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong nên không xem xét thêm.

[7]. Về biện pháp tư pháp: Tài sản bị cáo cùng đồng phạm chiếm đoạt của ông Lê Văn Đ gồm 3.740.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 trị giá 4.392.000 đồng và của ông Lê Thanh N gồm 10.000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 trị giá 4.392.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7, trị giá 4.941.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 230 trị giá 1.125.000 đồng, tổng cộng 28.590.000 đồng, sau khi bỏ trốn, bị cáo đã tiêu xài cho bản thân, đây là tài sản phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp lại để nộp vào ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp tài sản”

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a, c, khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự 2015

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 3 năm 2019.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A nộp lại số tiền 28.590.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Bị cáo Nguyễn Tuấn A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2019). Người bị hại (ông Đ và ông N) vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- THA huyện;
- Lưu HS.

Hồ Hoàn Kiếm